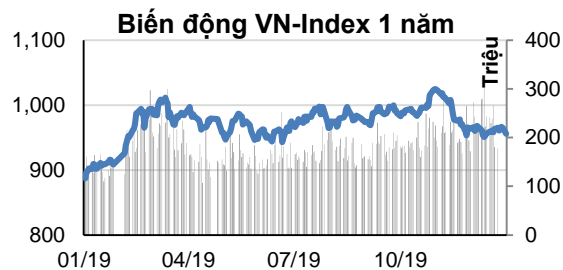


Biến động thị trường

	07/01	1N (%)	1T (%)
VN Index	958.88	0.3%	-0.5%
GTGD	3,235	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-60	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	07/01	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.48%	1.63%	2.83%
Lãi suất TPCP 3 năm	1.73%	1.97%	2.88%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.20%	3.52%	4.01%
Dầu WTI (USD/thùng)	62.96	59.2	52.75
Vàng (USD/oz)	1,566	1,460	1,500

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	11/19	10/19	09/19
CPI (% n/n)	3.52	2.24	2.44
PMI	51	50	50.5
Xuất khẩu (% n/n)	3.77	7.33	10.68
Nhập khẩu (% n/n)	4.52	2.89	11.77

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	15.8	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Đào chiều ở vùng đáy cũ

Thị trường chứng khoán Việt Nam phục hồi nhẹ nhờ lực mua trên các mã ngân hàng. Cụ thể, dòng tiền chảy vào các mã như CTG (+1.6%), BID (+2.0%), TCB (+0.7%), STB (+1.0%) và VPB (+2.0%).

Chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0.32%, đóng cửa ở mức 958.88 điểm. Khối lượng giao dịch đạt mức 182 triệu cổ phiếu, tương đương 3,235 tỷ đồng. Độ rộng thị trường cân bằng với 152 mã tăng so với 145 mã giảm, hàm ý về sự thận trọng. Ngoài ra, HNX-Index tăng 0.18% lên 101.42 điểm.

Trong khi đó, tiêu dùng thiết yếu và bất động sản có diễn biến tích cực hơn thị trường nhờ VHM (+0.5%), VRE (+0.9%), NVL (+0.9%), DXG (+1.5%), VNM (+0.9%) và MSN (+0.4%), đáng chú ý, ROS tăng trần sau chuỗi giảm sàn trước đó. Bên cạnh đó một số thành phần của chỉ số VN30-Index cũng tăng trên 1% như FPT (+1.9%) và PNJ (+0.2%),

Giá dầu điều chỉnh sau khi tăng mạnh phiên thứ 6 tuần trước, làm các cổ phiếu ngành năng lượng đi xuống như GAS (-0.7%), PVT (-1.2%), PVD (-1.3%), PVS (-1.1%), PLX (-1.4%) và BSR (-1.2%).

Khối ngoại đào chiều bán ròng 60 tỷ đồng trên sàn HSX. VCB và HPG được bán nhiều nhất với giá trị ròng là 54 tỷ đồng và 22 tỷ đồng. Về phía mua, VNM, VHM và ROS đứng đầu danh sách.

Bất chấp sự phục hồi, rủi ro điều chỉnh vẫn duy trì trong ngắn hạn do xu hướng giảm vẫn chi phối. Vì thế, các nhà đầu tư nên thận trọng và đứng bên ngoài quan sát ở hiện tại.

Điểm tin

Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng đã chạm đáy 18 tháng kể từ giữa tháng 7 năm 2018. Theo dữ liệu vừa mới cập nhật, lãi suất tiền gửi qua đêm trong phiên hôm qua đã giảm xuống mức 1.33% từ mức 1.57% vào thứ Hai. Hơn thế nữa, mức lãi suất trên chưa bằng đến một phần ba so với mức cao nhất là 4.125% ghi nhận vào ngày 10/12 vừa rồi. Kể từ giữa tháng 11, lãi suất qua đêm dao động rất mạnh do các thay đổi lớn trong các quy định của hệ thống tín dụng. Đáng chú ý, biến động trung bình hàng ngày của lãi suất tiền gửi qua đêm tính từ ngày 18/11/2019 đến ngày hôm qua được ước tính khoảng 27 điểm cơ bản. (Bloomberg, KIS)

Platinum Victory Pte. Ltd. chỉ mua được 124,300 cổ phiếu của REE. Platinum Victory Pte. Ltd. đã đăng ký mua 3.2 triệu cổ phiếu REE từ ngày 05/12/2019 đến ngày 03/01/2020 nhưng chỉ mua được 124,300 cổ phiếu do điều kiện thị trường không thuận lợi. (HSX)

CTG đạt hơn 11,500 tỷ đồng lợi nhuận trong năm 2019. VietinBank (HOSE: CTG) cho biết lợi nhuận năm 2019 là 11,500 tỷ đồng (+83% n/n). Bên cạnh đó, dư nợ tín dụng đạt 952,000 tỷ đồng (+7.2% n/n), trong khi tỷ lệ nợ xấu giảm xuống còn 1.2% từ mức 1.59% vào cuối năm 2018. (ndh.vn)

Thông kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
VN-Index	958.88	3.09	0.3%	SL CP tăng giá	152
KLGD ('000 cổ phiếu)	182	7	3.9%	SL CP giảm giá	145
GTGD (tỷ VND)	3,235	272	9.2%	SL CP không đổi	83

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BID	46,700	900	1.06
VNM	118,500	1,100	0.56
VHM	83,800	400	0.39
CTG	21,700	350	0.38
VCB	87,800	300	0.32

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
GAS	97,100	-700	-0.391
PLX	56,500	-800	-0.302
HPG	23,700	-300	-0.241
PDR	23,900	-1,750	-0.167
HDB	26,700	-300	-0.086

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	15,050	13.81	196.2
HPG	23,700	4.87	116.2
CTG	21,700	4.16	90.2
VCB	87,800	1.01	87.7
MWG	115,600	0.65	74.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	1.7%	0.22
Tài chính	0.8%	2.18
TD không thiết yếu	0.8%	0.23
TD thiết yếu	0.6%	0.81
Bất động sản	0.3%	0.78

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-1.3%	-0.34
Y Tế	-1.0%	-0.09
Nguyên vật liệu	-0.6%	-0.22
Dịch vụ tiện ích	-0.6%	-0.47
Công nghiệp	-0.1%	-0.09

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
HNX-Index	101.42	0.18	0.2%	SL CP tăng giá	108
KLGD ('000 cổ phiếu)	29	4	17.4%	SL CP giảm giá	59
GTGD (tỷ VND)	276	-26	-8.7%	SL CP không đổi	197

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SHN	9,300	800	0.10
PVI	32,300	1,200	0.04
VCS	66,800	1,300	0.04
DGC	24,300	500	0.04
TNG	16,100	800	0.04

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
PVS	18,800	-200	-0.05
NVB	9,100	-100	-0.04
MBG	17,500	-1,900	-0.04
AMV	23,400	-700	-0.02
PVX	1,100	-100	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	18,800	2.17	40.5
ACB	22,500	1.05	23.7
TNG	16,100	1.31	20.7
NVB	9,100	1.62	14.9
VCS	66,800	0.22	14.7

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	2.8%	0.05
Nguyên vật liệu	1.1%	0.04
TD thiết yếu	0.9%	0.05
Dịch vụ tiện ích	0.8%	0.00
Tài chính	0.5%	0.11

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	-1.1%	-0.01
Bất động sản	-1.0%	-0.04
Y Tế	-1.0%	-0.03
Năng lượng	-0.3%	-0.02

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	118,500	35.1	3.2	31.9
VHM	83,800	28.0	17.6	10.4
ROS	15,050	10.1	0.0	10.0
E1VFN30	14,580	13.5	6.2	7.3
HDC	24,050	5.6	0.0	5.6

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCB	87,800	15.6	69.9	-54.3
HPG	23,700	18.8	41.1	-22.3
PLX	56,500	0.2	10.3	-10.0
HDB	26,700	5.4	14.5	-9.1
VIC	114,700	7.1	16.2	-9.1

HNX

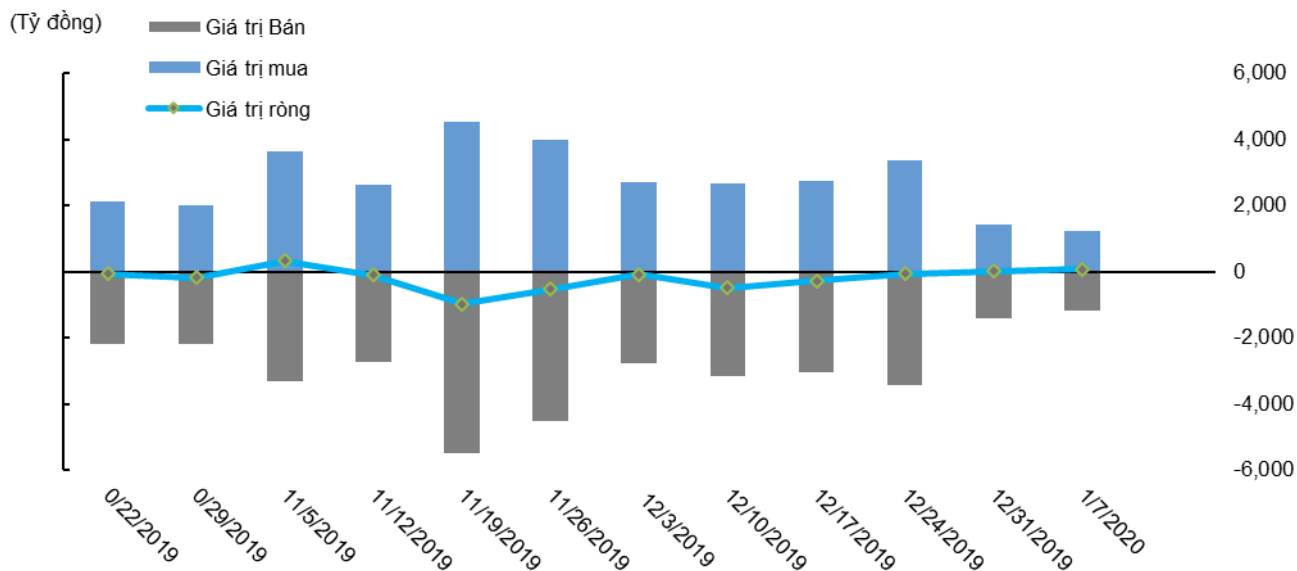
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCS	66,800	0.4	0.0	0.4
BVS	9,900	0.1	0.0	0.1
NBC	6,400	0.1	0.0	0.1
BII	900	0.1	0.0	0.1
SMN	9,600	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	18,800	0.0	7.4	-7.4
CEO	8,900	0.0	0.5	-0.5
NTP	31,400	0.0	0.3	-0.3
INN	28,000	0.0	0.2	-0.2
LHC	61,300	0.0	0.1	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
01/07/2020	21/01/2020	KIP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
07/01/2020		PVG	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
09/01/2020	31/01/2020	NT2	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
09/01/2020	21/01/2020	TLH	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500

Lịch IPO

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán ra công chúng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
2/4/2020	QHKTHG	Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc Tỉnh Hậu Giang	5.0	253,210	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư dự án, đánh giá; Thi công xây dựng công trình; Kinh doanh vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội – ngoại thất và thiết bị lắp đặt công trình; Ký gửi, kinh doanh, mua bán và đầu tư bất động sản; Kinh doanh dịch vụ thương mại...

Niêm yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
15/01/2020	ICT	CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện	HOSE	322	32,185,000	23,100
09/01/2020	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển BĐS An Gia	HOSE	750	75,000,000	25,000
09/01/2020	UDL	CTCP Đô thị và Môi trường Đắk Lắk	UPCoM	66	6,620,000	12,000
09/01/2020	GQN	Trung tâm Giống Thủy sản Quảng Nam	UPCoM	8	846,000	10,100
09/01/2020	QNT	Trung tâm Tư vấn xây dựng thị xã Điện Bàn	UPCoM	1	134,050	11,100
08/01/2020	DUS	CTCP Dịch vụ Đô thị Đà Lạt	UPCoM	56	5,614,300	12,800
08/01/2020	VHI	CTCP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	UPCoM	769	76,900,000	9,300
08/01/2020	GTK	CTCP Giấy Thụỵ Khuê	UPCoM	77	7,700,000	12,000

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
07/02/2020	KLM	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	38.9	2,367,040	26,000	_
14/01/2020	HEJ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam	44.0	2,156,000	26,700	Đấu giá cả lô
10/01/2020	SGB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương	3,080.0	1,498,680	20,204	_
09/01/2020	BGW	CTCP Nước sạch Bắc Giang	181.5	6,326,897	19,071	_

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.